

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3357/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực thể dục, thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi,
bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư
pháp hướng dẫn đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ
tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của Chủ tịch UBND
tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình
số 2263/TTr-SVHTTDL ngày 24/8/2017 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số
1008/STP-KSTTHC ngày 24/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 03 thủ tục hành chính lĩnh vực du
lich và 01 thủ tục hành chính lĩnh vực thể dục, thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa (có *Phương án kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch dự thảo báo cáo kết quả rà
soát, đánh giá thủ tục hành chính của UBND tỉnh, kèm phương án đơn giản hóa,
sáng kiến cải cách thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định này, trình
Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành,
lĩnh vực.

Điều 3. Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn
vị liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

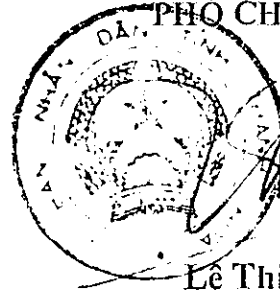
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

PHƯƠNG ÁN

Đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thể dục thể thao và lĩnh vực
du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số 3.357/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao

1. Nội dung đơn giản hóa:

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ Bản sao Văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận bồi dưỡng nhân viên chuyên môn; Bản sao văn bằng, chứng chỉ nhân viên cứu hộ; Bản sao văn bằng, chứng chỉ nhân viên y tế.

** Lý do:*

- Tại Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (có mẫu) đã có nội dung về số lượng và trình độ chuyên môn của từng nhân viên.

- Điều 11 Nghị định số 106/2016/NĐ-CP quy định cơ quan cấp phép phải thực hiện thẩm định các điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, cơ quan cấp phép có thể yêu cầu doanh nghiệp xuất trình, báo cáo các văn bằng, chứng chỉ của nhân viên làm việc tại cơ sở.

- Trong quá trình thực hiện, nhân viên chuyên môn, nhân viên y tế, nhân viên cứu hộ có thể bị thay đổi, dễ biến động mà cơ quan cấp phép không thể quản lý được. Vì vậy, việc nộp văn bằng, chứng chỉ của nhân viên là không phù hợp.

2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, như sau: "2. Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao theo Mẫu 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (có kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)."

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.523.438 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.368.750 đồng/năm.
- Tổng chi phí tiết kiệm: 1.154.688 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 15,0 %.

II. Thủ tục: Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch

1. Nội dung đơn giản hóa:

1.1 Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

* *Lý do:* Văn bản chưa quy định đối với trường hợp nộp qua đường bưu điện. Đề nghị sửa đổi khoản 2.1, Mục 2, phần III Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2008.

1.2. *Thành phần hồ sơ:* Đề nghị nộp bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp trực tiếp) với các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận về đăng ký kinh doanh của cơ sở lưu trú du lịch, quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có);

- Văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ và thời gian làm việc trong lĩnh vực du lịch đối với người quản lý;

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

- Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với khách sạn, nhà nghỉ du lịch cao từ 05 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở lên khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng;

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với cơ sở lưu trú du lịch có cung cấp dịch vụ ăn uống).

- Văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ của trưởng các bộ phận lễ tân, buồng, bàn, bar, bếp, bảo vệ.

* *Lý do:* Ngoài việc yêu cầu nộp bản sao các giấy tờ trên có giá trị pháp lý cần quy định thêm đối với việc nộp bản sao kèm bản chính để đối chiếu nhằm tiết kiệm chi phí khi đi chứng thực các loại giấy tờ trên đồng thời tiết kiệm được thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính này.

1.3. *Thời hạn giải quyết:* Quy định thời hạn giải quyết là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

* *Lý do:* Nhằm rút ngắn thời gian chờ đợi giải quyết thủ tục hành chính, để tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân có nhanh các giấy tờ pháp lý theo quy định, thuận lợi trong quá trình hoạt động kinh doanh.

1.4. *Bãi bỏ yêu cầu giấy tờ trong thành phần hồ sơ:*

+ *Bãi bỏ giấy tờ 1:* Biên lai nộp lệ phí thẩm định cơ sở lưu trú du lịch theo quy định hiện hành.

* *Lý do:* Không thể thực hiện được. Vì cơ sở lưu trú du lịch không thể có biên lai thẩm định trước khi nộp hồ sơ, chỉ có biên lai khi cơ sở lưu trú du lịch hoàn thiện hồ sơ nộp cho Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, sau đó Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch mới cấp cho cơ sở lưu trú du lịch biên lai lệ phí thẩm định.

+ *Bãi bỏ giấy tờ 2:* Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với khách sạn, nhà nghỉ du lịch cao từ 05 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở lên khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng.

* Lý do: Vì tại khoản 3, Điều 7, Chương II và khoản 3, Điều 19, Chương IV, Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã quy định thành phần hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự có bản sao hợp lệ các giấy tờ, tài liệu chứng minh đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm d, khoản 1.1, Mục 1, Phần III Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2008, từ *"bản sao có giá trị pháp lý"* hoặc *"bản photo kèm bản chính để đối chiếu"* đối với các giấy tờ sau: Đăng ký kinh doanh của cơ sở lưu trú du lịch, quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có); Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở lưu trú du lịch có cung cấp dịch vụ ăn uống).

- Sửa đổi khoản 1.2, Mục 1, Phần III Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2008 như sau: *"Hồ sơ đăng ký hạng từ 1 đến 5 sao hoặc hạng cao cấp, ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 1.1 mục 1 Phần III Thông tư này, thêm bản sao văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ của trưởng các bộ phận lễ tân, buồng, bàn, bar, bếp, bảo vệ"*.

- Sửa đổi khoản 1, Điều 1, Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 8/12/2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch như sau: *"d. Bản sao có giá trị pháp lý hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Giấy chứng nhận về đăng ký kinh doanh của cơ sở lưu trú du lịch, quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có); Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với cơ sở lưu trú du lịch có cung cấp dịch vụ ăn uống)."*

- Sửa đổi khoản 2, Điều 1, Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 8/12/2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch như sau: *"2.1. Trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh, các cơ sở lưu trú du lịch phải gửi một bộ hồ sơ đăng ký hạng cơ sở lưu trú du lịch qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Du lịch để thẩm định, xếp hạng hoặc trình cơ quan có thẩm quyền, xếp hạng theo quy định."*

- Bãi bỏ điểm đ, tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần III Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2008 và quy định về *"Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với khách sạn, nhà nghỉ du lịch cao từ 05 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở lên khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng"* tại khoản 1, Điều 1, Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 8/12/2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 94.225.500 đồng/năm.

- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 75.105.000 đồng/năm.
- + Tổng chi phí tiết kiệm: 19.120.500 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 20,29%.

III. Thủ tục: Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác.

1. Nội dung đơn giản hóa:

1.1. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

* *Lý do:* Văn bản chưa quy định đối với trường hợp nộp qua đường bưu điện. Đề nghị sửa đổi tiểu mục 2.1, Mục 2, Phần III Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2008.

1.2. Thành phần hồ sơ: Đề nghị nộp bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp trực tiếp) với các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận về đăng ký kinh doanh của cơ sở lưu trú du lịch, quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có);
- Văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ và thời gian làm việc trong lĩnh vực du lịch đối với người quản lý;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;
- Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với khách sạn, nhà nghỉ du lịch cao từ 05 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở lên khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với cơ sở lưu trú du lịch có cung cấp dịch vụ ăn uống).

* *Lý do:* Ngoài việc yêu cầu nộp bản sao các giấy tờ trên có giá trị pháp lý cần quy định thêm đối với việc nộp bản sao kèm bản chính để đối chiếu nhằm tiết kiệm chi phí khi đi chứng thực các loại giấy tờ trên đồng thời tiết kiệm được thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính này.

1.3. Thời hạn giải quyết: Quy định thời hạn giải quyết là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

* *Lý do:* Nhằm rút ngắn thời gian chờ đợi giải quyết thủ tục hành chính, để tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân có nhanh các giấy tờ pháp lý theo quy định, thuận lợi trong quá trình hoạt động kinh doanh.

1.4. Bãi bỏ yêu cầu giấy tờ trong thành phần hồ sơ:

+ Bãi bỏ giấy tờ 1: Biên lai nộp lệ phí thẩm định cơ sở lưu trú du lịch theo quy định hiện hành.

* *Lý do:* Không thể thực hiện được. Vì cơ sở lưu trú du lịch không thể có biên lai thẩm định trước khi nộp hồ sơ, chỉ có biên lai khi cơ sở lưu trú du lịch hoàn thiện hồ sơ nộp cho Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch. Sau đó Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch mới cấp cho cơ sở lưu trú du lịch biên lai lệ phí thẩm định.

+ *Bãi bỏ giấy tờ 2:* Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với khách sạn, nhà nghỉ du lịch cao từ 05 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở lên khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng.

* *Lý do:* Vì tại Khoản 3, Điều 7, Chương II và Khoản 3, Điều 19, Chương IV, Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã quy định thành phần hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự có bản sao hợp lệ các giấy tờ, tài liệu chứng minh đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điểm d, Khoản 1.1, Mục 1, Phần III Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2008, từ *"bản sao có giá trị pháp lý"* hoặc *"bản photo kèm bản chính để đối chiếu"* đối với các giấy tờ sau: Đăng ký kinh doanh của cơ sở lưu trú du lịch, quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có); Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở lưu trú du lịch có cung cấp dịch vụ ăn uống).

- Sửa đổi Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 8/12/2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch như sau: *"d. Bản sao có giá trị pháp lý hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Giấy chứng nhận về đăng ký kinh doanh của cơ sở lưu trú du lịch, quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có); Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với cơ sở lưu trú du lịch có cung cấp dịch vụ ăn uống)."*

- Sửa đổi Khoản 1.2, Mục 1, Phần III Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2008 như sau: *"Hồ sơ đăng ký hạng từ 1 đến 5 sao hoặc hạng cao cấp, ngoài các giấy tờ quy định tại Khoản 1.1, Mục 1, Phần III Thông tư này, thêm bản sao văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ của trưởng các bộ phận lễ tân, buồng, bàn, bar, bếp, bảo vệ"*.

- Bãi bỏ điểm đ, tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần III Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2008 và quy định về *"Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với khách sạn, nhà nghỉ du lịch cao từ 05 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở lên khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng"* tại khoản 1, Điều 1, Thông tư số 19/2014/TT-BVHTTDL ngày 8/12/2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 84.469.375 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 68.881.250 đồng/năm.
- + Tổng chi phí tiết kiệm: 15.588.125 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 18,45 %.

IV. Thủ tục: Thẩm định lại, Xếp hạng lại cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác.

1. Nội dung đơn giản hóa:

1.1. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

* *Lý do:* Văn bản chưa quy định đối với trường hợp nộp qua đường bưu điện. Đề nghị sửa đổi Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2016.

1.2. Thành phần hồ sơ: Đề nghị nộp bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp trực tiếp) với các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của cơ sở lưu trú, quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh);
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với cơ sở lưu trú du lịch có cung cấp dịch vụ ăn uống).

* *Lý do:* Nhằm tiết kiệm chi phí khi đi chứng thực các loại giấy tờ trên đồng thời tiết kiệm được thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính này.

2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi điểm d, Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2016 như sau: "*d) Yêu cầu nộp bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của cơ sở lưu trú du lịch, quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh); Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở lưu trú du lịch có cung cấp dịch vụ ăn uống)*".

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 112.482.125 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 95.746.875 đồng/năm.
- Tổng chi phí tiết kiệm: 16.735.250 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 15,0 %/.